ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2023/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 10 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4116/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3213/BC-STP ngày 30 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Ninh Thuận (bao gồm: năng lượng sạch; du lịch đẳng cấp cao; nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị).

2. Đối tượng áp dụng

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ (có ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia được cơ quan có thẩm quyền công nhận) thuộc các chuyên ngành liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, xếp loại tốt nghiệp theo quy định của pháp luật; người có trình độ thạc sĩ thuộc các chuyên ngành liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh.

2. Việc tuyển chọn phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và đảm bảo đúng quy trình, thẩm quyền theo quy định.

3. Trường hợp người được thu hút thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Quyết định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

4. Đảm bảo việc bố trí biên chế hành chính, sự nghiệp, kinh phí hợp đồng (theo quy định của pháp luật) để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn

tỉnh thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh nhưng phải đảm bảo phù hợp với ngành đào tạo và vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

5. Có kế hoạch bố trí quỹ nhà ở xã hội đảm bảo phù hợp để các đối tượng được thu hút ổn định công tác tại địa phương (thông qua việc ưu tiên mua hoặc thuê nhà ở xã hội).

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, sức khỏe tốt.

2. Đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (đối với đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định).

3. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu là cán bộ, công chức, viên chức).

4. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh lãnh đạo, quản lý cần thu hút.

5. Phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí cần thu hút.

6. Có Đơn cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận ít nhất là 10 năm.

7. Về tuổi đời: Các đối tượng được thu hút không quá 50 tuổi tại thời điểm được thu hút. Riêng đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm được thu hút.

8. Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật, thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Hình thức thu hút, tuyển dụng

1. Xét tuyển đối với tiến sĩ, thạc sĩ (cán bộ khoa học trẻ), sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (đối với các trường hợp chưa phải là công chức, viên chức theo quy định của pháp luật).

2. Tiếp nhận các đối tượng là công chức, viên chức từ ngoài tỉnh về công tác tại tỉnh Ninh Thuận.

3. Riêng đối với các trường hợp là Giáo sư, Phó Giáo sư trên các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh, thực hiện chế độ cụ thể theo hợp đồng hợp tác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của người được thu hút

1. Quyền lợi

a) Được hưởng chế độ thu hút bằng tiền một lần ngay sau khi về công tác (ngoài tiền lương và chế độ có liên quan đối với công chức, viên chức, đối tượng hợp đồng làm công tác hợp tác, tư vấn - theo quy định của pháp luật).

b) Được ưu tiên thuê, mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực tế.

c) Được cơ quan tiếp nhận ưu tiên bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn được đào tạo và tạo môi trường làm việc thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Trách nhiệm

a) Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thực hiện đúng nội dung Đơn cam kết đã ký.

c) Chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí khi vi phạm theo quy định.

Điều 6. Chế độ thu hút

1. Mức thu hút hỗ trợ bằng tiền

Các đối tượng thu hút đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 3 của Quyết định này về làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh thì được hỗ trợ bằng tiền một lần như sau:

STT	Đối tượng	Mức hỗ trợ một lần (triệu đồng/người)
1	Giáo sư	400
2	Phó Giáo sư	350
3	Tiến sĩ	300
4	Thạc sĩ; Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này.	120

2. Các đối tượng thu hút nếu có nhu cầu được ưu tiên mua, thuê nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp ba lần kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đã được nhận theo quy định tại Quyết định này nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

b) Có 02 năm liên tiếp được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ; có 02 năm liên tiếp - trong đó có 01 năm được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời gian cam kết làm việc tại tỉnh.

d) Tự ý bỏ việc trong thời gian cam kết.

đ) Bị kỷ luật buộc thôi việc.

Riêng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, việc tiếp tục bố trí công tác (không thực hiện áp dụng chính sách thu hút), do cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, có trách nhiệm hoàn trả lại phần kinh phí đã được nhận hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này tương ứng với số tháng chưa làm việc theo cam kết; cụ thể:

Mức kinh phí hoàn trả = (tổng các mức hỗ trợ đã nhận ÷ số tháng cam kết làm việc) x (số tháng chưa làm việc theo cam kết).

3. Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách thu hút bị đau ốm, tai nạn dẫn đến mất khả năng lao động trong thời gian cam kết làm việc và hưởng chính sách thì được miễn hoàn trả lại kinh phí đã hỗ trợ.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Dự kiến số lượng thu hút: 35 người (lĩnh vực năng lượng sạch: 02 người, du lịch đẳng cấp cao: 02 người; nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến: 22 người; kinh tế đô thị: 09 người).

2. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 4.920 triệu đồng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước; kinh phí tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 9. Các trường hợp tiếp tục áp dụng chính sách

Đến hết năm 2025, các đối tượng đang được hưởng chính sách thì sẽ tiếp tục được hỗ trợ cho đến hết thời gian cam kết theo quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch, nhu cầu và danh sách các trường hợp thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh theo định kỳ hàng năm (trên cơ sở nhu cầu, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương).

c) Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ để thực hiện chính sách thu hút và nội dung Đơn cam kết theo quy định tại Quyết định này.

d) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này; kịp thời xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện).

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp thẩm định kinh phí thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh (trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương) đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập, quản lý, sử dụng và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách thu hút theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thu hồi các khoản kinh phí hỗ trợ đối với các trường hợp vi phạm (nếu có).

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thực hiện các chế độ liên quan đến việc ưu tiên thuê, mua nhà ở xã hội cho các đối tượng thuộc chính sách thu hút theo quy định tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết chính sách ưu tiên thuê, mua nhà ở xã hội đối với các đối tượng thu hút (nếu có nhu cầu) theo quy định của pháp luật về nhà ở.

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Phổ biến và triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định này.

b) Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12), căn cứ vào nhu cầu thực tiễn, chỉ tiêu biên chế được giao và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Chủ động cân đối, dự phòng biên chế để đảm bảo biên chế thực hiện việc tiếp nhận, bố trí công tác đối với các trường hợp thuộc đối tượng được thu hút trên cơ sở phù hợp với số lượng dự kiến nêu tại Điều 10 Quyết định này và kế hoạch, nhu cầu hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng đăng ký thu hút (theo kế hoạch, nhu cầu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm), lập danh sách gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tổng hợp, xác lập danh sách cụ thể (sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) và kèm theo dự koán kinh phí thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; gửi về Sở Tài chính để thẩm định, có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện chính sách thu hút theo quy định. Đồng thời, thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kinh tế trọng điểm

của tỉnh đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

e) Ký kết cam kết và quản lý hồ sơ của các đối tượng được thu hút theo quy định.

g) Tiếp nhận và bố trí công tác phù hợp với trình độ, chuyên ngành được đào tạo, tạo môi trường làm việc thuận lợi để các đối tượng được thu hút về tỉnh công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tiến hành thu hồi kinh phí hỗ trợ đối với các trường hợp vi phạm (nếu có) theo quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *20* tháng*01* năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban;
- Lưu: VT. ĐNĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Trần Quốc Nam